

Số: 14/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án mở rộng quy hoạch phân khu xây dựng
Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn 1**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 16 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đề án mở rộng quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn 1; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án mở rộng quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn 1 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên quy hoạch: Mở rộng quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn 1.

2. Phạm vi lập quy hoạch

Khu vực mở rộng quy hoạch gồm 02 khu có tổng diện tích 7,2 ha:

- Khu 1: Có diện tích là 1,8 ha, thuộc phía Nam Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn 1.

- Khu 2: Có diện tích là 5,4 ha, thuộc phía Tây của Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn 1.

3. Mục tiêu, tính chất quy hoạch

a) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (*khóa XII*) về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và phương án phát triển hệ thống các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn.

- Làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Thu hút đầu tư, sản xuất tập trung tại khu công nghiệp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương từ nông nghiệp sang công nghiệp, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Tính chất quy hoạch:

Là khu công nghiệp tập trung hỗn hợp đa ngành, đa lĩnh vực, có quy mô sản xuất vừa và nhỏ, có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ thuận tiện kết nối với các khu vực xung quanh.

4. Quy mô đất đai: Tổng diện tích mở rộng quy hoạch là 7,2 ha.

5. Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật: Về giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa (*nước mặt*), thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

6. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Cốt xây dựng:

- Khu 1: Cốt xây dựng có cao độ từ 77,0 ÷ 78,0 m; độ dốc trung bình 1,0%.

- Khu 2: Cốt xây dựng có cao độ từ 77,7 ÷ 80,7 m; độ dốc trung bình 1,0%.

b) Mạng lưới giao thông:

Quy hoạch tuyến giao thông kết nối đến Khu 2 với mặt cắt ngang rộng 17,25 m (*lòng đường rộng 11,25 m, vỉa hè hai bên, mỗi bên rộng 3,0 m*).

c) Nhu cầu và nguồn cấp nước:

- Nhu cầu cấp nước: 175 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Lấy từ hệ thống cấp nước của Khu công nghiệp đã được quy hoạch.

- Mạng lưới đường ống: Quy hoạch mới tuyến đường ống cấp nước đi dọc theo tuyến đường giao thông kết nối đến Khu 2.

d) Nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng:

- Nhu cầu cấp điện: Tổng nhu cầu dùng điện khu vực mở rộng quy hoạch là 1.986,5 kW; trong đó, Khu 1: 518,2 kW và Khu 2 là 1.468,3 kW.

- Nguồn điện: Lấy từ nguồn điện trung thế của Khu công nghiệp hiện có.

đ) Xác định tổng lượng nước thải và rác thải, xử lý nước thải, rác thải:

- Lượng rác thải phát sinh: 1,5 tấn/ngày.

- Lượng nước thải phát sinh: 115 m³/ngày đêm.

- Xử lý nước thải, rác thải: Kết nối với hệ thống hiện có.

e) Mạng lưới thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước chính:


+ Khu 1: Hướng thoát nước chính của khu vực từ phía Bắc xuống phía Nam thoát ra cống hiện có tại phía Nam.


+ Khu 2: Hướng thoát nước chính của khu vực từ phía Đông sang phía Tây chảy ra sông Cầu.


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 17 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024./. 

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. 

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh